

CC/Ch

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: H20 /QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 06 tháng 5 năm 2016

TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số: 676
	Ngày: 09/5/2016
Chuyển: TTT (xem file và gửi web)	
Số: 05-CTrHĐ/HU	

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020

Thư ;
Mai (G)
Mai (G)
Châu
Anh i làm
Thủy (TT)
Long
Chinh
Vũ i (P)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 - Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 27 tháng 01 năm 2016 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI nhiệm kỳ 2015 - 2020 về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng an ninh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 461/TTr-GDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

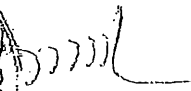
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- LĐVP-TH;
- Lưu: VT, P. 

30

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đoàn Thị Ngọc Cẩm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TẠI HUYỆN CẦN GIỜ GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện 5 năm giai đoạn 2010 - 2015, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ 5 năm giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 về ban hành Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện đến năm 2020 cùng với các Kế hoạch, Đề án cụ thể để phát triển giáo dục trên địa bàn huyện. Tổ chức triển khai đến các phòng ban huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đoàn thể huyện, xã, thị trấn, các đơn vị giáo dục trên địa bàn huyện: Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 về ban hành Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ đến năm 2020; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2011 về phê duyệt Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2012 về thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2014 về ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2015 về ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo chi thường xuyên đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo bằng và cao hơn mức phân bổ của thành phố, đảm bảo năm sau cao hơn năm trước¹.

- Năm học 2014 - 2015, đã huy động và duy trì được 99,2% trẻ 5 tuổi ra lớp học mẫu giáo vượt chỉ tiêu đề ra (99%); huy động và duy trì được 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, đạt chỉ tiêu đề ra; huy động và duy trì 94,4% trẻ trong độ tuổi từ 11 đến 14 theo học cấp trung học cơ sở, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (99%); huyện Cần Giờ tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập các cấp học, trong đó tỷ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học đạt 76,7%, vượt chỉ tiêu đề ra (trên 75%).

- Trình độ học vấn bình quân người dân từng bước được nâng lên, từ 8,5 lớp ở năm 2010 nâng lên 9 lớp ở thời điểm tháng 12 năm 2015; đến tháng 12 năm 2015, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15 - 35) đạt 99,9 %, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (100%).

- Trong 5 năm qua (2010 - 2015), các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp về đào tạo nghề, thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho công tác đào tạo nghề gắn với việc làm. Số lao động qua đào tạo tăng từ 34% năm 2010 lên 67,85% tháng 6 năm 2014, cuối năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo trên toàn huyện đạt 72,65% vượt chỉ tiêu đề ra 70%.

- Trong 5 năm qua (2010 - 2015), việc đầu tư sửa chữa nâng cấp, xây mới trường lớp tiếp tục được quan tâm, đảm bảo đủ chỗ học, an toàn cho con em nhân dân địa phương, không có trường nào có cơ sở vật chất yếu kém.

- Hiện nay có 07/07 Trung tâm Học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn được thành lập và hoạt động, các Trung tâm Học tập cộng đồng được đầu tư thêm từ ngân sách địa phương đã liên kết bồi dưỡng nghề ngắn hạn cho người lao động, dạy tin học và các loại hình hoạt động khác; tuy nhiên hoạt động của các Trung tâm Học tập cộng đồng chưa thu hút được nhiều người dân tham gia.

- Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay trong 38 trường học chỉ còn 01 trường (Trường Chuyên biệt Cần Thạnh) chưa có chi bộ; toàn ngành giáo dục có 507 đảng viên, chiếm tỷ lệ 33,66%, vượt chỉ tiêu đề ra (30%).

¹ Năm 2010 cấp 65.070.734.000 đồng; năm 2011 cấp 75.966.000.000 đồng, chi cho con người chiếm 81,97%; năm 2012 cấp 99.259.000.000 đồng, chi cho con người chiếm 83,24%; năm 2013 cấp 120.216.962.850 đồng, chi cho con người chiếm 91,54%; năm 2014 cấp 119.611.000.000 đồng, chi cho con người chiếm 91,08%; năm 2015 cấp 127.782.000.000 đồng.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Nhằm góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó yêu cầu các cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia học tập các nghị quyết chuyên đề về giáo dục và đào tạo; hàng năm, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được bồi dưỡng chính trị trong dịp hè với gần 1.000 người.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều có chỉ đạo việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học vừa qua, xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo trong toàn ngành giáo dục; kết quả các năm nhìn chung đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

- Nhiệm vụ phát triển mạng lưới trường lớp được quan tâm đầu tư thực hiện hiệu quả, đến tháng 12 năm 2015 toàn huyện có 38 trường và 03 trung tâm, so với đầu nhiệm kỳ (năm 2010) tăng 03 trường; 100% trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày.

- Nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện được quan tâm thực hiện, tạo chuyển biến tích cực, phát triển tốt, giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học²; số lượng học sinh giỏi cấp thành phố, đạt giải các hội thi cấp thành phố, đầu vào các trường đại học nhìn chung có tăng hàng năm nhưng số lượng còn thấp³; công tác dạy nghề cho học sinh từ năm học 2010 - 2011 đến nay có nhiều chuyển biến tích cực⁴.

² Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (trên 99%) và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt kết quả cao (trên 98%); hiệu suất đào tạo cấp tiểu học hàng năm ở mức trên 96% (năm 2015: 97,6%), hiệu suất đào tạo cấp trung học cơ sở tăng dần hàng năm (năm 2010: 83%, đến năm 2015: 90,07%); riêng hiệu suất đào tạo cấp trung học phổ thông hàng năm tăng không đáng kể (năm 2010: 60,6%, năm 2014: 62,88%, năm 2015: 66,4%).

³ Học sinh giỏi, các hội thi cấp thành phố (năm học 2010 - 2011 có 11 học sinh; năm học 2011 - 2012 có 17 học sinh; năm học 2012 - 2013 có 24 em; năm học 2013 - 2014 có 27 em; năm học 2014 - 2015 có 103 em); đặc biệt có 03 học sinh (01 học sinh Trường Trung học cơ sở Bình Khánh, 02 học sinh Trường Tiểu học Cần Thạnh) được tuyển chọn vào đội tuyển thành phố tham dự kỳ thi giải toán trên internet cấp quốc gia. Số lượng học sinh đầu vào các trường đại học (năm 2010: 57/547 em, tỷ lệ 10,44%; năm 2011: 86/669 em, tỷ lệ 12,85%; năm 2012: 90/752 em, tỷ lệ 11,97%; năm 2013: 138/788 em, tỷ lệ 17,53%; năm 2014: 114/649 em, tỷ lệ 17,56%; năm 2015: 173/656 em, tỷ lệ 26,37 %).

⁴ Cấp trung học cơ sở: năm học 2009 - 2010 không có học sinh tham gia học nghề, năm học 2010 - 2011 có trên 500 học sinh học nghề, năm học 2011 - 2012 có 783 học sinh học nghề, năm học 2012 - 2013 có 939 học sinh học nghề, năm học 2013 - 2014 có 1051 học sinh học nghề, năm học 2014 - 2015 huy động 1.059 học sinh khối lớp 8 tham gia học nghề phổ thông, đến cuối năm học duy trì được 1.018/1.059 học sinh đạt tỉ lệ 96,13%.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Đảng ủy các xã, thị trấn phối hợp thực hiện tốt Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy xã, thị trấn trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường. Công tác quản lý giáo dục có sự chuyển biến đáng ghi nhận theo hướng đổi mới về công tác quản lý, phương pháp dạy học, phát huy vai trò tích cực, chủ động của học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm sử dụng trong ngành giáo dục.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tài chính cùng với việc triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục được triển khai thực hiện có hiệu quả, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục huyện Cần Giuộc.

- Trong các năm qua, công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong toàn ngành giáo dục nhằm chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2010 trong toàn ngành có 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn là 49,06%, đến tháng 12 năm 2015 tiếp tục đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn 83,01%. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh⁵.

- Quan tâm, đầu tư phát triển hệ thống nhà công vụ giáo viên và ký túc xá học sinh với tổng kinh phí 32.780.000.000 đồng, trong đó nguồn ngân sách 31.000.000.000 đồng, nguồn xã hội hóa 1.780.000.000 đồng. Hiện nay toàn huyện có 10 nhà công vụ với quy mô 75 phòng, tổng diện tích sàn xây dựng 2.677m², phục vụ cho nhu cầu của 133 cán bộ, giáo viên, nhân viên; có 02 ký túc xá học sinh phục vụ cho nhu cầu ở của 150 em học sinh xa nhà; từ năm 2010 đến năm 2015 hỗ trợ xây 34 căn nhà cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện khó khăn, trị giá 1.100.000.000 đồng.

⁵ Chính sách miễn giảm học phí, cơ sở vật chất và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh diện nghèo, diện chính sách thực hiện kịp thời, đúng quy định. Ủy ban nhân dân huyện đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ các chế độ, chính sách đặc thù áp dụng cho học sinh tại Cần Giuộc: Học sinh thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách, diện mồ côi đang học và ở tại ký túc xá các trường trung học phổ thông tiền ăn trưa 140.000 đồng/tháng; miễn (có cấp bù) học phí và tiền học 02 buổi/ngày cho 100% học sinh xã Thạnh An, huyện Cần Giuộc; hỗ trợ tiền ăn trưa cho 100% trẻ em 3, 4, 5 tuổi học tại xã Thạnh An, huyện Cần Giuộc, cán bộ giáo viên nơi khác đến công tác tại các trường học trên địa bàn xã Thạnh An được hỗ trợ 300.000 đồng/tháng; chính sách hỗ trợ giá xe buýt cho học sinh huyện Cần Giuộc từ 02 chuyến/ngày lên 04 chuyến/ngày.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Hội Khuyến học huyện, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân tổ chức được nhiều hoạt động chăm lo, động viên, khuyến khích, hỗ trợ cho các em học sinh diện nghèo, diện chính sách, học sinh giỏi, học sinh có nhiều thành tích và đạt giải trong các hội thi năng khiếu, thể dục thể thao cấp huyện, cấp thành phố, học sinh thi đỗ đại học, cụ thể kể từ năm 2010 đến năm 2015 đã hỗ trợ học bổng, quà (xe đạp, sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập...) với tổng kinh phí khoảng trên 35 tỷ đồng.

3. Các công trình, chương trình, kế hoạch:

a) Công trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (2010 - 2015):

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tập trung thực hiện các tiêu chuẩn về: công tác tổ chức và quản lý; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chất lượng giáo dục; công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học; công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực chăm lo cho giáo dục. Đến cuối năm 2015 kết quả đạt được như sau: số trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất là 13/33, tỷ lệ 39,39%, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (70%); số trường đạt chuẩn quốc gia là 11/33, tỷ lệ 33,33% (tăng 09 trường so với trước khi thực hiện Đề án - năm 2010), chưa đạt chỉ tiêu đề ra (50%). Tính đến cuối năm 2015, dân số độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi (sinh 1997 - 2012) là 18.753 người; số học sinh 15.853; diện tích đất xây trường học là 407.412m²; số phòng học là 623 phòng. Diện tích đất bình quân 25,70m²/học sinh; có 305 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi (kể cả người dân không có hộ khẩu thường trú và KT3).

b) Chương trình xã hội học tập:

- Giai đoạn 2010 - 2014, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và các sở ngành thành phố, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành, phát triển hệ thống trường lớp, công tác phổ cập giáo dục các cấp học, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của huyện. Tổ chức liên kết đào tạo tại huyện 03 lớp đại học (ngành luật, kế toán, kinh tế luật) với 300 sinh viên là người dân địa phương theo học, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi hơn cho người dân học tập nâng cao trình độ học vấn. Hàng năm triển khai thực hiện tốt việc phát động tuần lễ học tập suốt đời trên địa bàn huyện; các ngành, đoàn thể huyện đã tổ chức thực hiện tại các Trung tâm Học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác để cho người dân tham gia học tập, tìm hiểu pháp luật, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất. Hội Khuyến học huyện, xã, thị trấn, các đơn vị trường học đề ra nhiều nội dung hoạt động của phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào "Cùng bạn trẻ đến trường", nuôi heo đất khuyến học... để chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học, chống lưu ban, bỏ học giữa chừng. Vận động các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức từ thiện xã hội đóng góp học bổng, phương tiện đi học, dụng cụ học tập để chăm lo cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học.

- Sau khi Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được ban hành, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2014 về ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ, tập trung củng cố và phát triển các nội dung đã thực hiện giai đoạn 2010 - 2014.

- Chương trình xây dựng xã hội học tập được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; nhìn chung trong những năm qua đã thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng giáo dục, công tác phổ cập giáo dục các cấp học; đưa chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn vào kế hoạch thường xuyên hàng năm; chú trọng thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tạo cơ hội để người dân nâng cao trình độ học vấn. Tuy nhiên, hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng các xã, thị trấn còn hạn chế; cơ hội học tập nâng cao trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học của người dân ngay tại địa bàn huyện còn ít, trong khi về thành phố học lại gặp nhiều khó khăn do phải đi xa, chi phí tốn kém hơn.

c) Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015:

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng theo tiến độ chung của thành phố, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm thực hiện đủ để đáp ứng tốt yêu cầu công việc; việc huy động, duy trì trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo được triển khai hiệu quả từng năm học⁶, chất lượng nuôi dạy được nâng lên, cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ chơi cho trẻ được quan tâm đầu tư hàng năm. Kết quả đạt được như sau: huyện Cần Giờ được thành phố công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2012, các năm tiếp theo tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Bên cạnh đó đến cuối năm 2015 đã có 01 trường giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi (20 cháu), có 61,6% trẻ 3 đến 4 tuổi học mẫu giáo.

d) Kết quả sau 3 năm thực hiện Kế hoạch phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh giai đoạn 2012 - 2015:

Để chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông của huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 - 2020, tập trung vào các nội

⁶ Năm học 2011 - 2012, số trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo là 1.120/1.131 trẻ, chiếm tỷ lệ 99,03%, số trẻ học 02 buổi/ngày là 1.108/1.120 trẻ, chiếm tỷ lệ 98,93%; năm học 2012 - 2013, số trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo là 1.123/1.138 trẻ, chiếm tỷ lệ 98,7%, số trẻ học 02 buổi/ngày là 1.130/1.130 trẻ, chiếm tỷ lệ 100%; năm học 2013 - 2014, số trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo là 1.166/1.182, tỷ lệ 98,6%, số trẻ học bán trú, 02 buổi/ngày chiếm tỷ lệ 100%; năm học 2014 - 2015, số trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo là 1.283/1.293, tỷ lệ 99,2%, số trẻ học bán trú, 02 buổi/ngày chiếm tỷ lệ 100%.

dung như: xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học tiếng Anh hiện đại, phù hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phát triển quy mô trường lớp dạy tiếng Anh.

Một số kết quả đạt được: công tác phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh được quan tâm thực hiện có hiệu quả⁷; quy mô trường, lớp, học sinh học tiếng Anh trong 3 năm qua được đầu tư thực hiện hiệu quả, tạo nhiều chuyển biến tích cực, số học sinh cấp tiểu học được học tiếng Anh tăng hàng năm, đảm bảo theo tiến độ chung của thành phố⁸.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt làm được:

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Thông báo kết luận số 242-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII; Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội, sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nên sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện đối với hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, dạy nghề, giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện được tập trung thực hiện, có nhiều chuyển biến tốt so với trước, huy động được nhiều nguồn lực xã hội cùng tham gia, trong giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban nhân dân huyện đã huy động các nguồn lực để đầu tư, chăm lo cho phát triển cơ sở vật chất trường lớp, nhà công vụ giáo viên với tổng kinh phí 681,674 tỷ đồng, trong đó: nguồn ngân sách thành phố 559,123 tỷ đồng; nguồn vốn nông thôn mới 59,571 tỷ đồng; nguồn vốn phân cấp huyện 53 tỷ đồng; nguồn vốn thường xuyên 4,2 tỷ đồng; nguồn vốn xã hội hóa 5,78 tỷ đồng. Đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu

⁷ Năm học 2011 - 2012, tổng số giáo viên tiếng Anh là 37 giáo viên, 08/08 trường trung học cơ sở dạy tiếng Anh, ở cấp tiểu học chỉ có 09/15 trường dạy tiếng Anh. Năm học 2012 - 2013 (năm học đầu tiên thực hiện Đề án), tổng số giáo viên tiếng Anh là 39 giáo viên, 08/08 trường trung học cơ sở dạy tiếng Anh, cấp tiểu học có 11/15 trường dạy tiếng Anh. Năm học 2013 - 2014, tổng số giáo viên tiếng Anh là 46 giáo viên, 08/08 trường trung học cơ sở, 15/15 trường tiểu học có tổ chức dạy tiếng Anh theo Đề án. Năm học 2014 - 2015, tổng số giáo viên tiếng Anh là 60 giáo viên, tiếp tục đảm bảo 100% các trường tiểu học và trung học cơ sở có dạy tiếng Anh.

⁸ Tỷ lệ học sinh tiểu học được học tiếng Anh tăng hàng năm: năm học 2011 - 2012 có 27,3%, năm học 2012 - 2013 có 47,96%, năm học 2013 - 2014 có 60,63%, năm học 2014 - 2015 có 78,93% học sinh tiểu học được học tiếng Anh; đầu tư 3.600.000.000 đồng mua sắm trang thiết bị dạy học tiếng Anh.

học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (100% học sinh được học 2 buổi/ngày); ngân sách chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục huyện chiếm tỷ trọng trong tổng chi thường xuyên của huyện từ 28% đến 31%.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tăng về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao; công tác quy hoạch, đào tạo lực lượng cán bộ kế thừa được quan tâm và thực hiện có hiệu quả; việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo được triển khai và phát huy tác dụng tốt. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; học sinh diện gia đình nghèo, diện chính sách được quan tâm chăm lo, thực hiện đầy đủ các chính sách miễn giảm học phí, cơ sở vật chất, tiền học 2 buổi ngày, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa theo quy định; kịp thời khen thưởng động viên học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi; triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho giáo dục và đào tạo tại địa bàn xã Thạnh An.

Chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều chuyển biến theo hướng tiến bộ, huyện Cần Giờ tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; nhìn chung số lượng học sinh giỏi, số học sinh đạt các hội thi, kỳ thi cấp huyện, cấp thành phố, học sinh đậu vào các trường đại học tăng hàng năm. Công tác quản lý giáo dục có đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn; huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học. Số trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng, tính đến cuối năm 2015, có 11 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (tăng 9 trường so với năm 2010).

2. Hạn chế và nguyên nhân:

a) Hạn chế:

- Chất lượng giáo dục chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và hội nhập⁹. Công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh chưa hiệu quả¹⁰.

⁹ Chất lượng điểm tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2014-2015, năm học 2015-2016 thấp nhất trong 24 quận huyện của thành phố, số lượng học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các kỳ thi, hội thi cấp thành phố thấp nhất trong 24 quận huyện; năm học 2014-2015, học sinh các khối lớp 2, 3, 4, 5 của cấp tiểu học chỉ có 188/4.964 học sinh (tỷ lệ 3,78%) có chứng chỉ đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, các cấp học khác học sinh chưa tham gia thi để được đánh giá theo chuẩn quốc tế; năm học 2014-2015, số học sinh lớp 12 có điểm thi môn Anh văn đạt từ 5 điểm trở lên trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2015 là 52/742 em (tỷ lệ 7%).

¹⁰ Học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở được hướng nghiệp phân luồng chủ yếu vào học trung học phổ thông (từ 90% đến 95%), số còn lại theo học nghề, học trung tâm giáo dục thường xuyên, tuy nhiên hiệu suất đào tạo cấp trung học phổ thông hàng năm còn thấp, số học sinh bỏ học nhiều, hiệu suất đào tạo cấp trung học phổ thông năm 2010: 60,6%, đến năm 2014: 62,88%, năm 2015: 66,4%.

- Ngân sách chi thường xuyên thành phố phân bổ cho ngành giáo dục và đào tạo huyện còn thấp so với thực tế và đặc thù địa bàn huyện¹¹.

- Chưa thực hiện được chỉ tiêu 70% trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, 50% trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2015; chưa hình thành được trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề trên địa bàn.

b) Nguyên nhân:

- Trình độ, năng lực của một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hiện nay toàn ngành giáo dục và đào tạo huyện mới chỉ có 40% giáo viên dạy giỏi cấp trường, 12% giáo viên dạy giỏi cấp huyện; bên cạnh đó chế độ, chính sách chưa tạo động lực để phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, chưa thu hút được nhiều giáo viên có chuyên môn giỏi về huyện công tác.

- Trong công tác hướng nghiệp phân luồng cho học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông gặp nhiều khó khăn, học sinh chưa có nhiều cơ hội lựa chọn học nghề ngay tại địa phương, do huyện chưa có trường (hay phân hiệu) trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề trên địa bàn; công tác dạy nghề gắn với tạo cơ hội việc làm chưa nhiều.

- Địa bàn huyện rộng, dân cư phân tán nên để đáp ứng nhu cầu học của con em địa phương, trường lớp được thành lập và hoạt động với quy mô nhỏ, một số trường có thêm điểm lẻ, trong khi phân bổ kinh phí chủ yếu tính trên đầu học sinh; kinh phí phân bổ cho nhân viên bảo vệ, bảo mẫu, cấp dưỡng còn thấp so với định mức chi trả thực tế (riêng đối tượng cấp dưỡng, bảo mẫu thành phố không cấp); công tác xã hội hóa cũng gặp khó khăn do đời sống của người dân còn khó khăn, sự quan tâm, chăm lo đầu tư cho con em mình trong việc học tập còn hạn chế (nhất là các chương trình học cần có sự tham gia đóng góp kinh phí như: Chương trình tiếng Anh tăng cường; chương trình dạy theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, chương trình tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy).

- Thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ, từ năm 2011, Thành phố có chủ trương về giảm đầu tư công; mặt khác, do tình hình khó khăn về nguồn vốn ngân sách Thành phố nên việc bố trí vốn đầu tư cho các công trình trường học còn hạn chế, làm ảnh hưởng tiến độ hoàn thành chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trường đạt chuẩn quốc gia.

¹¹ Kinh phí chi thường xuyên được thành phố phân bổ về cho ngành giáo dục và đào tạo huyện chưa đảm bảo cơ cấu chung: 80% chi cho con người, 20% chi cho hoạt động; thực tế kinh phí thường xuyên chỉ cho nội dung hoạt động còn thấp (năm 2013, năm 2014 khoảng 10%, năm 2015 dưới 10%).

PHẦN THỨ HAI

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 05-CTRHĐ/HU CỦA HUYỆN ỦY VỀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 46-CTRHĐ/TU CỦA THÀNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI VỀ “ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ” TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦN GIỜ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện; phấn đấu đến năm 2020, hệ thống giáo dục và đào tạo huyện được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa từng bước tiếp cận, hội nhập theo yêu cầu phát triển của giáo dục thành phố. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển giáo dục và đào tạo huyện có chất lượng giáo dục từng bước tiếp cận với chất lượng giáo dục chung của thành phố. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được học tập suốt đời. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo để góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần xây dựng huyện nông thôn mới phát triển bền vững cùng với sự phát triển chung của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến cuối năm 2020, có 100% các trường đạt chuẩn quốc gia về tiêu chí cơ sở vật chất, có 70% các trường đạt chuẩn quốc gia, đạt diện tích đất bình quân ít nhất 10m²/học sinh, góp phần đảm bảo đạt tiêu chí trường học và tiêu chí giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020; có 310 phòng học/10.000 người dân trong độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi (kể cả người dân không có hộ khẩu thường trú và KT3)¹².

- Đến cuối năm 2020, tiếp tục duy trì được 100% học sinh các trường được học 2 buổi/ngày; duy trì và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xóa mù, phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập cấp trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc trung học, đảm bảo đạt chuẩn; có 100%

¹² Dự kiến đến năm 2020, dân số độ tuổi từ 3 tuổi đến 18 tuổi (sinh năm: 2002 - 2017) là: 19.269 người; số phòng học: 690 phòng.

xã, thị trấn có Trung tâm Học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả; có 80% người trong độ tuổi được học hết lớp 12 và các bằng cấp tương đương; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 là 98%, 100% người trong độ tuổi từ 15 đến 35 biết chữ; trình độ học vấn bình quân của người dân đạt lớp 9,5; từ năm 2020, thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm đối với người trong độ tuổi đi học, theo chỉ đạo chung của thành phố.

- Bảo đảm đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định ở các cấp học, ngành học. Đến cuối năm 2020, có 100% cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo huyện đạt chuẩn trở lên, trong đó ít nhất 80% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; có ít nhất 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, ít nhất 20% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

- Đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố, (không kể đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, nâng cấp trường lớp và chi hỗ trợ các chương trình mục tiêu hàng năm cho giáo dục - đào tạo huyện).

- *Giáo dục mầm non*, đến năm 2020, giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở 100% các trường mầm non, có 100% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng; 100% cơ sở giáo dục mầm non được công nhận mức chất lượng giáo dục.

- *Giáo dục thường xuyên*, đến cuối năm 2020, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện được công nhận mức chất lượng giáo dục.

- *Giáo dục phổ thông*, đến năm 2020, 10% học sinh huyện đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế; 10% học sinh huyện đạt trình độ tin học theo chuẩn quốc tế; 50% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đầu vào các trường đại học và cao đẳng; có 100% cơ sở giáo dục phổ thông được công nhận mức chất lượng giáo dục.

- *Giáo dục nghề nghiệp*, đến cuối năm 2020, tỷ lệ phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp là 30%; 90% người lao động đã qua đào tạo nghề (trong đó trình độ trung cấp trở lên đạt 35%).

(Đính kèm phụ lục chi tiết).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục:

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong ngành giáo dục và đào tạo, trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục phải được ưu tiên đi trước trong các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nâng cao nhận thức, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; coi trọng công tác phát triển đảng viên, công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là đội ngũ giáo viên; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

đối với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và Nhân dân để xây dựng nhà trường. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng; tạo điều kiện và cơ chế hoạt động cho tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cho công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường, làm nòng cốt trong tập hợp, giáo dục học sinh và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong đội ngũ giáo viên, học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ trong công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo được sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục; nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách và lối sống cho con em mình.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với Cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", góp phần chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện việc tích hợp giảng dạy nội dung đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn chính khóa và các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường đạt hiệu quả thiết thực. Đẩy mạnh các hoạt động tôn vinh, biểu dương những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người và gương học sinh tiêu biểu của huyện.

2. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" và chủ đề tư tưởng "Sống có trách nhiệm" của ngành giáo dục và đào tạo; tích cực phát hiện, giới thiệu, tuyên dương các điển hình học sinh tiêu biểu của Huyện.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích.

Đẩy mạnh công tác giáo dục nghệ thuật; đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập các môn nhạc, họa; chú trọng công tác giảng dạy âm nhạc dân tộc trong nhà trường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh; đổi mới việc giảng dạy môn học thể dục và các hoạt động thể thao trường học; chú trọng phát triển các môn võ dân tộc trong trường học. Đảm bảo mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông phải biết chơi một môn thể thao.

Chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm trang bị những kiến thức cho học sinh để các em có thể hòa nhập cộng đồng, tự giải quyết các vấn đề khó khăn gặp phải của bản thân.

Triển khai tốt công tác y tế trường học, đảm bảo 100% các trường đều phải có cán bộ y tế đạt chuẩn; nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội; hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực tư duy độc lập, khả năng chủ động, sáng tạo, năng lực tự đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tăng cường công tác liên kết đào tạo với các trường, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp nhằm gắn với nhu cầu giải quyết việc làm cho người học.

Thực hiện việc đổi mới nội dung giáo dục, hướng nghiệp phân luồng cho học sinh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tuyên truyền thay đổi nhận thức về nghề nghiệp cho phụ huynh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 - 2020. Xây dựng kế hoạch dạy tiếng Anh, tin học cho học sinh để học sinh dần tiếp cận được yêu cầu của các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học của học sinh theo chuẩn quốc tế.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện “Đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi giai đoạn 2016 - 2020”, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tạo điều kiện phát triển các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; củng cố và nâng cao hiệu quả của các trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn với nhiều chương trình, nội dung đa dạng, thích hợp với từng lứa tuổi, đối tượng, đáp ứng được nhu cầu học tập của Nhân dân; quan tâm thực hiện tốt hơn việc dạy và học cho học sinh khuyết tật, những người từ 36 tuổi trở lên.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác:

Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm việc đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng kiểm tra năng lực thực tế của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức các hội thi, kỳ thi cấp trường, cấp huyện và tham gia dự thi cấp thành phố các môn văn hóa, văn thể mỹ để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế.

Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; tăng cường kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng cơ sở giáo dục ngoài công lập.

4. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng:

Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; bổ sung cơ chế để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và các nguồn tài chính dành cho giáo dục theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để quản lý, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục các trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện.

Tập trung xây dựng và thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch thực hiện Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông huyện Cần Giờ giai đoạn 2012 - 2020; Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch thực hiện Công trình đột phá xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015 - 2020, đảm bảo đến cuối năm 2020 có 70 % trường đạt chuẩn quốc gia và 100% trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

Kiểm tra các cơ sở giáo dục trực thuộc về việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường”.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học.

Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành của cơ sở giáo dục theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; tăng cường vai trò của Hội đồng trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng và giám sát các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ phần mềm quản lý nhà trường (SMAS, các phần mềm hợp pháp khác theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo), đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục có đường truyền internet tốc độ cao.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo tại huyện. Rà soát các điểm trường (điểm lẻ) để xem xét, chọn phương án thực hiện phù hợp: đưa học sinh ở một số điểm trường (điểm lẻ) về cơ sở chính; tách điểm trường thành

lập trường mới (nếu đảm bảo đủ điều kiện thành lập trường theo qui định); quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các điểm trường cần thiết phải tiếp tục duy trì, chưa thể chuyển về cơ sở chính hoặc tách thành lập trường mới được nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao hiệu quả quy hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện để phát triển hệ thống trường lớp, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Tạo điều kiện hình thành trường (hay phân hiệu) trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung học nghề tại huyện. Tham gia thực hiện sắp xếp, thống nhất quản lý các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Trung tâm Dạy nghề trên địa bàn huyện theo chỉ đạo, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

— Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, học viên.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo:

Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên huyện giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2015 - 2020, đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học. Tổ chức thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình, kịp thời thay thế ngay những cán bộ quản lý giáo dục không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Mở lớp trung cấp lý luận chính trị riêng cho ngành giáo dục và đào tạo huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo công tác giảng dạy và tham gia học tập để nâng cao trình độ chính trị, đến năm 2020 có ít nhất 30% đội ngũ nhà giáo và 100% cán bộ quản lý các trường diện đương nhiệm, diện quy hoạch có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn huyện thuộc Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố” đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thực hiện.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên gắn liền với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

Quan tâm phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo, đến năm 2020, tỉ lệ đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo đạt ít nhất 35%, 100% cán bộ quản lý các trường đều là đảng viên, 100% trường học đều có chi bộ.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ

chuyên môn cho đội ngũ giáo viên toàn ngành. Quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục huyện.

6. Thực hiện công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

Hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh các cấp học, ngành học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực ở các cơ sở giáo dục. Quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu đổi mới hoạt động giảng dạy và học tập tại các trường.

Rà soát, khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất, phân tích dự báo tình hình phát triển trường lớp trên địa bàn huyện để tổng hợp xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn về xây dựng trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển trường lớp trên địa bàn huyện đến năm 2020.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục các dự án trường học trên địa bàn, ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để triển khai đầu tư xây dựng các dự án trường học đủ điều kiện thực hiện trên địa bàn huyện theo phân kỳ hàng năm, 5 năm từ nay đến năm 2020; đảm bảo đến năm 2020 có 100% các trường trong huyện đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trường học khi đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở vật chất thiết bị trường học. Có kế hoạch sửa chữa, duy tu trường lớp trong dịp hè hàng năm để đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn cho năm học mới, giữ vững tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đã đạt; ưu tiên bố trí, cân đối nguồn vốn thành phố phân cấp để đầu tư việc sửa chữa, nâng cấp trường lớp, thiết bị dạy học trong dịp hè hàng năm cho các trường.

Đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố cho giáo dục và đào tạo huyện.

7. Thực hiện chính sách, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục:

Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, diện chính sách theo quy định có điều kiện đến trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất; tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập của trẻ khuyết tật.

Đề xuất Thành phố tiếp tục duy trì thực hiện các chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư chăm lo cho phát triển giáo dục và đào tạo huyện Cần Giờ như: chế độ chính sách đặc thù tại huyện chăm lo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

mức đầu tư xây dựng phát triển trường lớp; mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên hàng năm; chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn xã Thạnh An... đảm bảo từng bước nâng cao hơn chế độ chính sách chăm lo cho ngành giáo dục và đào tạo huyện nói chung và giáo dục và đào tạo xã Thạnh An nói riêng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục huyện Cần Giờ; Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học chủ động tham mưu đề xuất các nội dung cần thiết để phát triển giáo dục trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp tổ chức tốt Đại hội cha mẹ học sinh hàng năm, phối hợp tổ chức có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần phát triển nhà trường.

Từng đơn vị trường học thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương: nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo; nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục; phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

Công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng qui định hiện hành về thực hiện qui định 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo tinh thần Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan Thường trực, tham mưu Ủy ban nhân huyện thành lập Ban Chỉ đạo, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các phòng ban, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị trường học, các cơ quan đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện từng năm, kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo (mỗi năm 1 lần vào quý IV).

- Căn cứ vào Kế hoạch này cùng với các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch cụ thể từng năm và chỉ đạo các đơn vị trường học (theo phân cấp quản lý) xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu bố trí đủ kinh phí trong từng năm để thực hiện (bao gồm chi thường xuyên; chi xây dựng, sửa chữa trường lớp, mua sắm trang thiết bị giáo dục; chi hỗ trợ đào tạo).

3. Phòng Quản lý Đô thị:

Phối hợp với các bên liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định các dự án trường học trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo thẩm quyền.

4. Phòng Nội vụ:

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng, thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên theo yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành.

5. Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình huyện:

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai việc xây dựng trường lớp theo quy hoạch và theo chủ trương đầu tư của huyện đúng thời gian, kịp tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.

6. Các đơn vị trường học trực thuộc huyện:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Thường vụ Huyện ủy.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch thực hiện hàng năm với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa bàn xã, thị trấn để góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

8. Các phòng ban và đơn vị liên quan thuộc huyện:

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học để thực hiện Kế hoạch này.

9. Đề nghị Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên:

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng Kế hoạch cụ thể từng năm học. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Thường vụ Huyện ủy.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học và các tổ chức, đoàn thể huyện:

Tham gia tích cực Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức tham gia vận động học sinh đến trường, học nghề; vận động học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

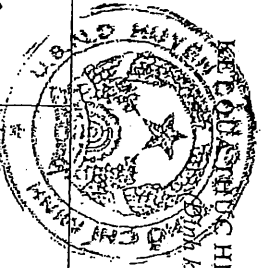
Từ các nguồn:

- Ngân sách thành phố phân bổ hàng năm cho ngành Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ.
- Ngân sách từ nguồn vốn tập trung, nguồn vốn phân cấp, nguồn vốn xây dựng nông thôn mới để thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp, xây dựng trường lớp theo quy hoạch; mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học hàng năm.
- Từ vốn tài trợ và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 05-CTrHĐ/HU của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 - 2020; đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.



Đoàn Thị Ngọc Cẩm



Định kèm Quyết định số: HĐ/UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của UBND huyện Cần Giuộc

Nội dung các chỉ tiêu	Năm 2010	Kết quả năm 2011	Kết quả năm 2012	Kết quả năm 2013	Kết quả năm 2014	Năm 2015			Chỉ tiêu đến cuối năm 2020
						Kết quả	Chỉ tiêu đến cuối năm 2015	Đạt/ chưa đạt	
Tỉ lệ phổ cập giáo dục giáo dục bậc trung học	72,88%	74,08 %	75,69%	76,18%	78,41%	76,7 %	> 75%	Đạt	> 80%
Tỉ lệ học sinh đi học cấp tiểu học đúng độ tuổi	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	Đạt	100,00%
Tỉ lệ học sinh đi học cấp THCS đúng độ tuổi	93,30%	93,10%	94,10%	94,30%	94,44%	94,44%	99,00%	chưa đạt	99,00%
Tỉ lệ học sinh đi học cấp THPT đúng độ tuổi	76,20%	76,80%	77,00%	77,10%	78,23%	76,76%	79,50%	chưa đạt	KHĐT
Trình độ học vấn bình quân người dân	8,5 lớp	8,5 lớp	8,6 lớp	8,7 lớp	9 lớp	9 lớp	9 lớp	Đạt	9,5 lớp
Tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi (15-35)	98,99%	98,99%	99,70%	99,70%	99,93%	99,93%	100%	chưa đạt	100%
Tỉ lệ Đảng viên trong ngành giáo dục	339/1335 (25,39%)	339/1446 (23,44%)	379/1478 (25,64%)	426/1530 (27,84%)	479/1499 (31,95%)	507/1506 (33,66%)	>30%	Đạt	35%
Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất	2/31 (6,45 %)	2/31 (6,45 %)	6/33 (18,18 %)	10/33 (30,30%)	13/33 (39,39 %)	13/33 (39,39 %)	70%	chưa đạt	100%
Trường chuẩn quốc gia	2/31 (Đạt 6,45%)	2/31 (Đạt 6,45%)	4/33 (Đạt 12,12%)	6/33 (Đạt 18,18%)	8/33 (Đạt 24,24 %)	11/33(33,33 %)	Đạt 50%	chưa đạt	70%

TTP: Theo kế hoạch chung của tỉnh định phố

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Năm 2010	Kết quả năm 2011 (Năm học 2010-2011)	Kết quả năm 2012 (Năm học 2011-2012)	Kết quả năm 2013 (Năm học 2012-2013)	Kết quả năm 2014 (Năm học 2013-2014)	Năm 2015		Chỉ tiêu đến cuối năm 2020	
							Kết quả (Năm học 2014-2015)	Chỉ tiêu đến cuối năm 2015		
										Đạt/ chưa đạt
10	5 tuổi vào mẫu giáo	1202/1241 - 96%	1202/1241 - 96%	1120/1131 - 99.03%	1123/1138 - 98.7%	1166/1182 - 98.6%	1283/1293 - 99.2%	99%	Đạt	100%
11	6 tuổi vào lớp 1	1371/1371 - 100%	1371/1371 - 100%	1233/1233 - 100%	1152/1152 - 100%	1161/1161 - 100%	1209/1209 - 100%	100%	Đạt	100%
12	Hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6	1008/1013 - 99.51%	1008/1013 - 99.51%	1104/1113 - 99.19%	1089/1090 - 99.91%	1165/1175 - 99.15%	1443/1443 - 100%	100%	Đạt	100%
13	Tốt nghiệp THCS vào học: lớp 10 THPT, lớp 10 TT, GDTX; Trung học nghề, trung cấp chuyên nghiệp	1074/1130 - 95.4%	1074/1130 - 95.4%	920/957 - 96.13%	979/1020 - 95.98%	779/807 - 96.59%	93,70%	95%	chưa đạt	> 93 %
14	Hoàn thành chương trình tiểu học	1013/10013 - 100%	1117/1117 - 100%	1099/1099 - 100%	1188/1188 - 100%	1458/1458 - 100%	1330/1330 - 100%	100%	Đạt	100%
15	Tốt nghiệp THCS	1129/1136- 99.38%	967/967 - 100%	1031/1031 - 100%	818/823 - 99.39%	867/868 - 99.88%	986/987 - 99.9%	100%	Đạt	100%
16	Tốt nghiệp THPT	545/605- 90.08%	706/730 - 96.71% (Thành phố: 96.67%)	752/759 - 99.08% (Thành phố: 98.18%)	787/799 - 98.50% (Thành phố: 98.94%)	649/650 - 99.84% (Thành phố: 99.6%)	656/742- 88.41% (Thành phố: 97.51%)	90 % (Bảng tỉ lệ tốt nghiệp chung Thành phố)	chưa đạt	>90 % (> tỉ lệ tốt nghiệp chung thành phố)
17	Hiệu suất đào tạo cấp Tiểu học	995/959- 96%	96.40%	1097/1141 - 96.1%	1162/1214 - 95.7%	1428/1478 - 96.6%	1312/1344 - 97.6%	97%	Đạt	>97%
18	Hiệu suất đào tạo cấp THCS	1129/1278 - 83%	965/1123 - 85.9%	1013/1122 - 90.28%	818/915 - 89.39%	867/1002 - 86.53%	986/1087 - 90.71%	90%	Đạt	>90%
19	Hiệu suất đào tạo cấp THPT	546/800 - 60.66%	669/1024 - 65.33%	752/1090 - 69%	787/1139 - 69.2%	649/1032- 62.88%	656/988- 66.4%	70%	Không đạt	>70%
20	Đầu đại học nguyên vọng 1	57/546 - 10.44%	86/669 - 12.85%	90/752 - 11.97%	138/788 - 17.53%	114/649 - 17.56%	173/656- 26.37%	>15%	Đạt	>20%
21	Cán bộ quản lý- Giáo viên đạt trên chuẩn chuyên môn nghiệp vụ	471/960 - 49.06%	471/960 - 49.06%	669/1060 - 63.28%	669/1060 - 63.28%	768/1061 - 72.4%	768/1061 - 72.4%	60%	Đạt	> 70%

Ghi chú: Ngành giáo dục và đào tạo (chưa bao gồm các trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục đặc biệt chuyên biệt): 100% cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, trong đó trên chuẩn là 84.61%



DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC, CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2010-2015

(Đính kèm Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của UBND huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn dự án	Tổng vốn đầu tư	Năng lực thiết kế	Tiến độ	Ghi chú
I. NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THAM NHƯ					
1	Xây dựng Trường THPT An Nghĩa	55.304	Xây dựng 36 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Xây dựng Trường Tiểu học An Nghĩa	44.700	Xây dựng 20 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Xây dựng mới Trường Tiểu học Long Thạnh	40.421	Xây dựng 20 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
4	Xây dựng Trường trung học cơ sở Dơi Lầu	44.937	Xây dựng 15 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
5	Xây dựng Trường tiểu học Vàm Sát	54.100	Xây dựng 15 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
6	Xây dựng mới Trường TH Bình Thạnh	63.685	Xây dựng 15 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
7	Xây dựng mới trường THCS Cần Thạnh	82.123	Xây dựng 24 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
8	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Bình Khánh	97.777	Xây dựng 18 phòng học + cải tạo 16 phòng học cũ và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
9	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Lý Nhơn	76.076	Xây dựng 15 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
	* Tổng cộng:	559.123			
II. NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI					
1	Xây mới Trường mầm non Lý Nhơn	30.000	Xây dựng 08 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường MN Lý Nhơn (CS Vàm Sát)	7.771	Xây dựng 03 phòng học và khối phụ	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học An Thới Đông	5.000	Sửa chữa, cải tạo các khối hiện hữu	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
4	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Thạnh An (CS Thiềng Liêng)	1.800	Sửa chữa, cải tạo các khối hiện hữu	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
5	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Dơi Lầu	15.000	Nâng cấp, cải tạo các khối hiện hữu	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
	* Tổng cộng:	59.571			
III. NGUỒN VỐN PHÂN CẤP HUYỆN					
1	Sửa chữa Hè năm 2010	10.000	Sửa chữa + Mua sắm thiết bị	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Sửa chữa Hè năm 2011	19.500	Sửa chữa + Mua sắm thiết bị	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
3	Sửa chữa Hè năm 2014	23.500	Sửa chữa + Mua sắm thiết bị	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
	* Tổng cộng:	53.000			
IV. NGUỒN VỐN THƯƠNG XUYÊN					
1	Đề án PCGDMN 5 tuổi	600	Mua sắm thiết bị	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
2	Đề án tiếng Anh	3.600	Mua sắm thiết bị	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	
	* Tổng cộng:	4.200			
V. NGUỒN VỐN XÃ HỘI HÓA					
1	Xây dựng nhà vệ sinh các trường	3.600	Xây dựng 08 nhà vệ sinh học sinh	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2	Nhà vệ sinh trường THCS Cần Thạnh cũ	300	Xây dựng nhà vệ sinh học sinh	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Tổ chức LDSC, Mỹ
3	Nhà công vụ Thạnh An năm 2012	500	Xây dựng 02 phòng ở	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Công đoàn Giáo dục Thành phố
4	Nhà công vụ Thạnh An năm 2013	500	Cải tạo 05 phòng ở	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Công đoàn Giáo dục Thành phố
5	Nhà tập thể giáo viên Lý Nhơn	880	Cải tạo 07 phòng ở	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng	Công đoàn Giáo dục Thành phố
	* Tổng cộng:	5.780			
TỔNG CỘNG CHUNG		681.674			



ĐỀ NGHỊ MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC DỰ KIẾN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
kèm Quyết định số: H/20 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 của UBND huyện Cần Giờ

Phụ lục 3

STT		Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
A	Ngườn Yonng an, xã thạnh pho				1.854.247		
1	Xây dựng mới Trường mầm non Doi Lầu	Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ	12 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	89.428	Đang thi công	Vốn vay
2	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non Long Hòa	Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	16 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	114.468	Đang thi công	Vốn vay
3	Nâng cấp, mở rộng Trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ	15 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	102.465	Đang thi công	Vốn vay
4	Xây dựng mới Trường mầm non Bình An	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	08 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	45.618	Đang thi công	Vốn vay
5	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Thanh An	Xã Thanh An, Huyện Cần Giờ	07 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	44.513	Đang thi công	Vốn vay
6	Xây dựng mới Trường Mầm non Đồng Hòa	Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	07 phòng học và các khối chức năng	2015-2016	38.261	Đang thi công	Vốn vay
7	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Cần Thạnh 2	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	08 phòng học và các khối chức năng	2016-2017	44.821	Đề xuất chủ trương đầu tư	Vốn vay
8	Xây dựng Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp, Huyện Cần Giờ	10 phòng học mới, 02 phòng học cũ và các khối chức năng	2015-2016	67.146	Đang thi công	Vốn thôn mới
II	Thị trấn						
1	Xây dựng mới Trường TH Hòa Hiệp, huyện Cần Giờ	Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	15 phòng học và khối chức năng	2015-2016	98.064	Đang thi công	
2	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Bình Phước, huyện Cần Giờ.	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	15 phòng học và phòng chức năng	2015-2016	32.054	Đang thi công	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
3	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Thanh An, huyện Cần Giờ	Xã Thanh An, Huyện Cần Giờ	10 phòng học và các khối chức năng	2016-2017	70.000	Đang thi công	
4	Xây dựng mới Trường TH Giồng Ao, huyện Cần Giờ	T.T. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	15 phòng học và các khối chức năng	2016-2017	91.560	Đang thi công	
5	Xây dựng mới Trường TH Bình Mỹ, huyện Cần Giờ	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	15 phòng học và các khối chức năng	2016-2017	114.807	Dự kiến khởi công Quý II/2016	
6	Nâng cấp Trường TH Cần Thạnh, huyện Cần Giờ	T.T. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	12 phòng học mới, 08 phòng học cũ và các khối chức năng	2016-2017	44.859	Dự kiến khởi công Quý II/2016	
7	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Bình Khánh	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	22 phòng học mới, 08 phòng học cũ và các khối chức năng	2016-2018	131.219	Đề xuất chủ trương đầu tư	
8	Xây dựng mới trường Tiểu học Bình Phước - Giai đoạn 2	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới khối chức năng.	2016-2018	52.859	Đề xuất chủ trương đầu tư	
9	Sửa chữa, cải tạo trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp, Huyện Cần Giờ	12 phòng học mới, 16 phòng học cũ và các khối chức năng	2015-2016	49.693	Đang thi công	Vốn Nông thôn mới
10	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	Xây dựng mới, cải tạo các khối chức năng và sửa chữa 10 phòng học cũ	2015-2016	22.266	Đang thi công	Vốn Nông thôn mới
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Long Hòa, huyện Cần Giờ.	Xã Long Hòa, Huyện Cần Giờ	14 phòng học mới, 12 phòng học cũ và khối chức năng	2015-2016	100.749	Đang thi công	
2	Xây dựng thay thế Trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ	24 phòng học và phòng chức năng	2015-2016	102.300	Đang thi công	
3	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Thanh An	Xã Thanh An, Huyện Cần Giờ	10 phòng học và các khối chức năng	2016-2017	80.000	Đang thi công	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
4	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp, Huyện Cần Giờ	Xây dựng khối chức năng, cải tạo khối hiện hữu	2016-2018	44.574	Dự kiến khởi công Quý IV/2016	
IV. Trung học phổ thông							
1	Xây dựng phòng tập đa năng trường THPT Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Sức chứa 500 người	2016-2018	40.946	Đề xuất chủ trương đầu tư	
2	Xây dựng phòng tập đa năng trường THPT Bình Khánh	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	Sức chứa 500 người	2016-2018	38.695	Đề xuất chủ trương đầu tư	
3	Xây dựng phòng tập đa năng trường THPT An Nghĩa	Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ	Sức chứa 500 người	2016-2018	38.645	Đề xuất chủ trương đầu tư	
4	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng khối chức năng, sửa chữa, cải tạo khối hiện hữu	2017-2019	25.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	
5	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Bình Khánh	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng khối chức năng, sửa chữa, cải tạo khối hiện hữu	2017-2019	25.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THPT An Nghĩa	Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ	Xây dựng khối chức năng, sửa chữa, cải tạo khối hiện hữu	2017-2019	20.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	
V. Ngân hàng khác							
1	Nâng cấp Trường chuyên biệt Cần Thạnh	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	09 phòng học và phòng chức năng	2016-2017	39.245	Dự kiến khởi công Quý II/2016	
2	Xây dựng nhà công vụ cho giáo viên Bình Khánh	Xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ	Xây dựng 12 phòng ở và khối phụ.	2016-2017	29.992	Đề xuất chủ trương đầu tư	
3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	TT. Cần Thạnh, Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo khối hiện hữu	2017-2019	15.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	
B. Nguồn vốn ngân sách phân cấp							
1	Sửa chữa hè năm 2016	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị	2016	29.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Quy mô dự án	Thời gian KC-HF	Tổng vốn đầu tư	Tiến độ thực hiện dự án	Ghi chú
2	Sửa chữa hè năm 2017	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị	2017	27.700	Đề xuất chủ trương đầu tư	Mục tiêu sửa chữa hè
3	Sửa chữa hè năm 2018	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị	2018	16.450	Đề xuất chủ trương đầu tư	
4	Sửa chữa hè năm 2019	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị	2019	23.920	Đề xuất chủ trương đầu tư	
5	Sửa chữa hè năm 2020	Huyện Cần Giờ	Sửa chữa, cải tạo và mua sắm thiết bị	2020	23.000	Đề xuất chủ trương đầu tư	